TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2018/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 01 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 290/2017/TLST-HN&GĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; Nơi ĐKNKTT: thôn 7, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: Đội 22, thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình;

- Bị đơn: anh Phạm Văn N, sinh năm 1984; Địa chỉ: thôn 7, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu án phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

+ Giao cháu Phạm Thu H, sinh ngày 14/5/2009 hiện đang ở với chị T cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

+ Giao cháu Phạm Thanh D, sinh ngày 20/3/2013 hiện đang ở với chị T cho anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Chị T và anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Khi cần các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn N thống nhất vợ chồng anh chị không có tài sản chung, công nợ chung, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Nguyễn Thị T nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền 300.000^{đ} tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0000656 ngày 27/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị T được hoàn lại số tiền 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)
Nguyễn Ngọc Bình